

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Ngọc Thạch.

Bà Vũ Thị Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST-DS ngày 27/6/2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Nhà số 168/4, đường B, khu phố 2, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1977; Địa chỉ cư trú: Nhà số 231, đường 12, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1963 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An.

Ông C, bà T có mặt, bà N, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà N và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C trình bày: Từ năm 2016 bà Nguyễn Thị Kiều N có bán thức ăn gia súc cho ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T nhiều lần. Đến ngày 30/3/2017 bà T mua lần cuối và hai bên chốt sổ ông L và bà T còn nợ lại số tiền là 160.794.000đ. Số nợ này bà N đã nhiều

lần yêu cầu ông L và bà T thanh toán nhưng ông L và bà T cứ hẹn và kéo dài đến nay. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông L và bà T thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền còn nợ là 160.794.000đ, trả một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn bà Ngô Thị T trình bày: Bà thừa nhận có mua thức ăn gia súc của bà N từ năm 2016 đến ngày 30/3/2017 hai bên chốt sổ thì bà còn nợ bà N số tiền 160.794.000đ là đúng. Tuy nhiên, bà N khởi kiện yêu cầu ông L và bà thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền 160.794.000đ bà không đồng ý. Vì việc nuôi heo và mua thức ăn gia súc ông L chồng bà không biết, nên bà đồng ý một mình bà có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 160.794.000đ, nhưng xin bà N cho trả dần hàng tháng mỗi tháng 4.000.000đ vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn không trả một lần cho bà N được.

Do hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Kiều N làm đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1963 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Ngọc L theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng ông Nguyễn Ngọc L không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc L là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh C người đại theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 160.794.000đ, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của ông C là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nội dung ủy quyền của bà N, phù hợp với khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sổ mua bán thức ăn gia súc và được bà T thừa nhận nợ). Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều N đối với ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T. Xử buộc ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là

160.794.000đ (một trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

[2] Đối với lời trình bày của bà Ngô Thị T cho rằng việc nuôi heo và mua thức ăn gia súc ông L chồng bà không biết, nên không đồng ý ông L thực hiện nghĩa vụ liên đới cùng bà trả cho bà N số tiền 160.794.000đ. Xét thấy, bà T với ông L là vợ chồng, vào thời điểm bà T mua thức ăn gia súc của bà N để nuôi heo thì ông L sống cùng với bà T, việc mua thức ăn gia súc để nuôi heo nhằm mục đích tăng thu nhập và chăm lo cuộc sống gia đình, không có căn cứ nào cho thấy bà T mua thức ăn gia súc để nuôi heo sử dụng vào mục đích riêng. Do đó, lời trình bày của bà T là không phù hợp, không có chứng cứ chứng minh nên không được xem xét. Vì vậy, buộc ông L có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ liên đới cùng bà T trả nợ cho bà N là phù hợp theo quy định tại Điều 27, Điều 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Đối với ông Nguyễn Ngọc L từ khi bà Nguyễn Thị Kiều N khởi kiện đến khi xét xử không đến Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Kiều N đối với ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T.

Xử buộc ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 160.794.000đ (một trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc L và bà Ngô Thị T phải chịu 8.039.700đ (tám triệu không trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006825 ngày 27/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông C, bà T báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Nguyễn Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út

